

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1

STC : 4(60,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Ngọc	Hoà	3671030525	28/01/1992	4,00	4,00	4,00	
2	Nguyễn Hữu	Dụng	3671030533	25/11/1993	3,90	3,00	3,30	
3	Nguyễn Hoàng	Tân	3671030537	09/03/1994	3,00	,00	,90	
4	Đặng	Thái	3671030540	15/08/1993	3,50	,00	1,10	
5	Nguyễn Thành	Mẫn	3671030546	26/11/1993	3,80	,00	1,10	
6	Nguyễn Hữu	Linh	3671030553	10/09/1994	,00	,00	,00	
7	Nguyễn	Lâm	3671030576	02/05/1994	2,40	3,00	2,80	
8	Huỳnh Thanh	Duy	3671030592	28/11/1993	7,40	5,00	5,70	
9	Trương Minh	Cường	3671030593	24/01/1993	3,00	3,00	3,00	
10	Nguyễn Thành	Tùng	3671030596	27/11/1994	4,00	6,00	5,40	
11	Lý Văn	Nguyên	3671030600	20/10/1993	5,30	2,50	3,30	
12	Nguyễn Đức	Thiện	3671030618	29/01/1994	3,50	1,00	1,80	
13	Lê Công	Nhiều	3671030624	20/07/1992	1,80	,00	,50	
14	Dương Ngọc	Thạch	3671030636	14/01/1993	4,70	1,30	2,30	
15	Nguyễn Văn	Tuấn	3671030638	13/12/1994	,00	,00	,00	
16	Võ Văn	Quang	3671030662	01/01/1993	2,50	3,50	3,20	
17	Nguyễn Hữu	Thái	3671030675	28/07/1994	4,00	,50	1,60	
18	Dương Thanh	Xuân	3671030678	1979	3,00	,00	,90	
19	Nguyễn Hoàng Đình	Kha	3671030685	10/06/1994	3,00	3,00	3,00	
20	Nguyễn Văn	Quyết	3671030688	03/12/1994	6,90	3,00	4,20	
21	La Thành	Vũ	3671030703	14/04/1994	1,00	,00	,30	
22	Lê Quang	Hoàng	3671030717	25/10/1993	4,80	,00	1,40	
23	Huỳnh Văn	Tâm	3671030727	17/09/1994	,00	,00	,00	
24	Đoàn Thanh	Tú	3671030734	16/01/1993	4,70	1,00	2,10	
25	Huỳnh Tam	Giang	3671030766	27/08/1994	,00	,00	,00	
26	Nguyễn Đức	Toàn	3671030774	07/08/1992	1,50	5,00	4,00	
27	Nguyễn Chương	Thắng	3671030777	18/05/1993	3,00	,00	,90	
28	Lê Xuân	Hiếu	3671030786	09/02/1992	1,50	,00	,50	
29	Nguyễn Công	Duy	3671030788	08/05/1993	,00	,00	,00	
30	Nguyễn Ngọc	Tài	3671030789	19/07/1994	5,50	1,30	2,60	
31	Nguyễn Văn	Tiên	3671030802	08/05/1993	2,80	2,50	2,60	
32	Lương Ngọc	Chí	3671030804	15/01/1994	1,70	,00	,50	
33	Lê Trọng	Nhân	3671030840	14/05/1994	7,00	5,00	5,60	
34	Nguyễn Ngọc	Hiếu	3671030861	12/10/1993	4,00	4,00	4,00	
35	Hồ Đoàn Quốc	Huy	3671030866	26/04/1994	4,80	2,50	3,20	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Trần Văn	Thịnh	3671030870	25/01/1994	4,70	1,00	2,10	
37	Thập Văn	Tuyền	3671030876	20/03/1992	2,50	3,00	2,90	
38	Phạm Trần Thành	Nam	3671030882	30/09/1994	4,50	3,00	3,50	
39	Lê Anh	Dũng	3671030899	09/09/1994	3,50	1,00	1,80	
40	Nguyễn Anh	Đức	3671030902	14/10/1994	5,80	4,00	4,50	
41	Trương Cao	Minh	3671031603	11/12/1994	,00	,00	,00	
42	Nguyễn Thanh	Phong	3671031870	07/01/1994	5,70	3,00	3,80	
43	Huỳnh Văn	Trí	3671031921	20/06/1993	6,00	6,00	6,00	
44	Lê Duy	Phương	3671031952	12/09/1994	2,50	6,00	5,00	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm

(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo

(Họ tên và chữ ký)